

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đình Sở

2. Ông Nguyễn Gia Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75 /2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2019/QĐST-DS ngày 13/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D - Sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Đặng Anh D - Sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu L 2, xã H C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

(Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt
không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Đặng Anh D có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2018 tại UBND xã Hào Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không

hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh D thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Hiện chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 01/2019, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị làm đơn xin ly hôn anh D.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Bùi Thị D khẳng định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Đặng Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại khu hành chính khu Lịch 2, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ về tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị D và Đặng Anh D và tiến hành lấy lời khai của mẹ đẻ anh D.

Tại biên bản xác minh ngày 18/10/2019 Bí thư chi bộ khu Lịch 2, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ là ông Đình Công D cho biết: Chị Bùi Thị D và anh Đặng Anh D có hộ khẩu thường trú tại Khu L 2, xã H C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống chị D và anh D có xảy ra mâu thuẫn, anh D và chị D đều đi làm ăn xa, sau đó khu dân cư biết được chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2019, sau đó chị D không về chung sống với anh D nữa, mỗi người một nơi. Hiện nay chị D và anh D đã sống ly thân, tình trạng hôn nhân thực tế đã không còn tồn tại từ lâu. Ngoài ra ông D còn cho biết thỉnh thoảng anh D vẫn thấy về địa phương, khi đi làm anh D không chuyển hộ khẩu đi nơi khác và không báo cáo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được anh D đang làm gì, ở đâu. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh D, vì anh D và chị D đã sống ly thân từ lâu nên quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời ngày 31/10/2019 bà Vũ Thị H là mẹ đẻ của anh Đặng Anh D khai như sau: Anh Đặng Anh D là con trai bà và chị Bùi Thị D là con dâu bà. Năm 2018 anh D có kết hôn với chị D, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hào Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bước đầu hạnh phúc, sau này trong cuộc sống hàng ngày xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi cọ nhau. Thực tế chị D và anh D đã sống ly thân từ lâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D, gia đình đều nhận được sau đó có thông báo lại cho anh D nhưng anh D đang đi làm ăn xa nên không đến Tòa án làm việc anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quan điểm của bà H: Chị D và anh D ly thân đã lâu không ai còn quan tâm đến nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn anh D để hai bên giải phóng cho nhau và sớm ổn định cuộc sống. Bà H khẳng định anh D và chị D không có con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán

đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dần, xử cho chị D được ly hôn anh D.

Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Đặng Anh D, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự. Nguyên đơn chị Dần có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh D được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị D và anh D là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Đặng Anh D có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã Hào Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn chị D và anh D chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh D đánh đập, chửi bới chị. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, chị D thì về nhà bố mẹ đẻ ở, anh D đi làm ăn ở xa, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án bản thân anh D không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm gì về việc ly hôn cũng như tự từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại khu hành chính và lời khai của bà Vũ Thị H(mẹ đẻ anh D) thấy phù hợp với lời trình bày của chị D, Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ khẳng định chị D và anh D đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, tình trạng hôn nhân của chị D và anh D đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh D khi biết Tòa án giải quyết việc chị D có yêu cầu ly hôn anh nhưng anh cũng không đến Tòa án làm việc. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh D là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, tư trang riêng và công sức đóng góp: Xét thấy chị Bùi Thị D xác định không có, anh Đặng Anh D vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, chị Bùi Thị D phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D. Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn anh Đặng Anh D.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001854 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND Hòa Lý, Đà Bắc, HB
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Cẩm Vân